TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/DS-PT.
Ngày: 12/01/2023
V/v: ***"Tranh chấp đòi quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất"***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy.
Các Thẩm phán: Ông Trương Chí Anh
Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng– Thư ký Toà án nhân dân TP. Hà Nội.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Thắng- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22/12/2022 và 12/01/2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 469/2022/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 về "*Tranh chấp đòi quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền quyền sử dụng đất*"; do Bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2022/DS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai bị kháng cáo; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 491/2022/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2022; Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Chính Sơn, sinh năm 1954; Trú tại: Thôn Đìa, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội

Người bảo vệ quyền và lợi ích của ông Nguyễn Chính Sơn: Ông Trịnh Văn Thắng và ông Nguyễn Đức Tùng – Luật sư Công ty Luật TNHH Đông Hà Nội; Địa chỉ: Tầng 5, tháp A-B, tòa nhà Imperia Garden, số 203 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Na, sinh năm: 1958; Trú tại: Thôn Đìa, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Ninh Văn Hòa, sinh năm 1998; trú tại: thôn Yên Thịnh, xã Yên Lộc, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Na:

1. Ông Nguyễn Quang Phong – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, TP. Hà Nội.

2. Ông Nguyễn Xuân Vinh và bà Nguyễn Thị Thanh Phương- Luật sư thuộc Công ty Luạt Golden Sun- Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân, sinh năm 1961

2. Ông Nguyễn Chính Giang, sinh năm 1964

Đều trú tại: Thôn Đìa, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội

3. Ông Nguyễn Chính Hậu, sinh năm, 1967; Trú tại: Số 141- Khương Trung- Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

4. Ông Nguyễn Chính Tuyến, sinh năm 1971; Trú tại: P 516, tổ 3, Tòa SDV 143 Trần Phú, Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Na

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là ông Nguyễn Chính Sơn bày:

Ông Nguyễn Chính Sơn và bà Nguyễn Thị Na là con đẻ của cụ Phạm Thị Huệ (mất năm 2004) và cụ Nguyễn Chính Hải (mất năm 2015). Năm 1982, khi ông Sơn tách hộ ăn ở riêng, hai cụ có cho ông Sơn 01 mảnh đất ruộng cấy 5% của gia đình được chia năm 1960 tại cánh đồng khu Ba Gò, Bình Đà 2 để làm ăn sinh sống. Năm 1985, ông Sơn đổi mảnh đất ruộng này cho Hợp tác xã nông nghiệp để lấy khu đất thùng đấu *(đất Chuôm)* nằm ở khu Cuối Lỗ rãnh chùa thuộc quyền quản lý của Bình Đà 2 để san lấp, cải tạo xây nhà ở. Ông Sơn đã làm thủ tục nhận đất từ Hợp tác xã và được đăng ký đứng tên trong hồ sơ địa chính thể hiện tại Hồ sơ 299, tờ bản đồ Bình Đà 2, ô thửa 274, diện tích 481m^2 tại thôn Đìa, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội. Ông Sơn là người nộp tiền thuế đất đối với toàn bộ thửa đất này từ năm 1985 đến nay.

Khoảng năm 1986, ông Sơn xây dựng nhà ở kiên cố trên đất diện tích 250m^2 và một gian nhà khoảng 12m^2 mặt tiền phía Tây của ngôi nhà, giáp đường Quốc lộ 22 cũ, nay là Quốc 21B và mời bố đẻ là cụ Nguyễn Chính Hải ra bán nước chè để tiện việc trông nom *(lúc ấy bố mẹ và các em dưới ông Sơn là 01 hộ gia đình đang ở ngôi nhà thừa kế của cha ông để lại tại giữa thôn Đìa)*. Ngày 17/7/1993, phó Thanh tra huyện Thanh Oai và Ủy ban nhân dân xã Bình Minh đã kiểm tra xác định đất đai,công trình xây dựng trong hành lang bảo vệ đường bộ *(Theo nghị định 203 của HĐBT và QĐ 237-QĐ-UB của UBND tỉnh Hà Tây)* và lập Biên bản xác định ông Nguyễn Chính Sơn có xây dựng công trình diện tích 7,5m^2 trong hành lang bảo vệ đường bộ, công trình này thuộc một phần gian nhà 12m^2. Ông Sơn đã tự nguyện dỡ bỏ một phần mái tôn của gian nhà 12m^2 trong hành lang giao thông đường bộ.

Đến năm 2015, sau khi cụ Hải mất, ông Sơn có cho bà Na mượn gian hàng để bán hàng nước.

Do bà Na không bán nên năm 2019, ông Sơn đã đòi lại gian quán nhưng bà Na không trả. Vụ việc tranh chấp giữa ông Sơn với bà Na đã được các cấp chính quyền xã Bình Minh và huyện Thanh Oai hòa giải nhưng không thành.

Ông Nguyễn Chính Sơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Na trả lại ông diện tích đất 11,2m^2 (đo thực tế là 12,4m^2) và tài sản gắn liền với đất tại thửa 274 tờ bản đồ Bình Đà 2 (bản dồ 299) tại thôn Đìa, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Na trình bày:

Năm 1984, cụ Nguyễn Chính Hải đại diện đổi đất phần trăm của gia đình từ khu Ba Gò cho Hợp tác xã để lấy đất vũng chuôm khu Cuối Lỗ cạnh đường 21B tổng diện tích là 556m2 để cải tạo đào, ao, trồng rau, thả cá. Sau đó, cụ Hải đã xây dựng 02 gian quán để cụ Hải và bà Na bán hàng.

Năm 1987, ông Sơn mua vôi xây nhà. Năm 1988, ông Sơn mới làm móng xây nhà. Năm 1989, ông Sơn xây nhà xong và sinh sống từ năm 1990 đến nay.

Quán nước là do cụ Hải để lại cho bà Na từ năm 2006. Do đó, việc ông Sơn khởi kiện đòi quán nước 11,2m^2 là không có căn cứ.

Lời khai của các anh, chị em ruột ông Sơn, bà Na:

+ Lời khai của ông Nguyễn Chính Giang (sinh năm 1964)

Được sự đồng ý của Hợp tác xã, gia đình cụ Hải đã đổi thửa đất 5% từ Ba Gò về Chuôm ở Cuối Lỗ. Cụ Hải đã làm ba gian nhà làm quán bán hàng nước. Năm 2006, cụ Hải và bà Na có sửa chữa xây dựng lại để cho bà Na bán hàng sinh sống nhưng sau khi dỡ thì ông Sơn bắt xây dựng hẹp lại, cách tường móng nhà ông ấy khoảng 50cm, không cho xây dựng trên nền móng cũ. Cụ Hải có lên UBND xã, huyện nhiều lần để làm thủ tục chia đất cho bà Na nhưng không được. Việc ông Sơn kiện đòi phần đất quán nước là hoàn toàn sai.

+ Lời khai của ông Nguyễn Chính Hậu (sinh năm 1967)

Năm 2006, cụ Hải và bà Na sửa lại 03 gian quán cho khang trang. Tuy nhiên, sau khi dỡ ra định xây móng như cũ thì ông Sơn không nhất trí, bắt xây cách tường nhà ông Sơn 50cm. Do đó, cụ Hải và bà Na đành xây lùi lại như ông Sơn yêu cầu. Ba gian quán hiện nay là do cụ Hải và bà Na xây, móng nhà lùi hẹp lại cách tường nhà ông Sơn 50cm. Việc ông Sơn kiện đòi phần đất quán nước là hoàn toàn sai.

+ Lời khai của ông Nguyễn Chính Tuyến (sinh năm 1971)

Ông Tuyến xác nhận sau nhiều lần hòa giải, cụ Hải đã lập biên bản cuối cùng vào ngày 25/5/2015 và yêu cầu ông Sơn chấp nhận theo số đông trong gia đình đã họp, phải trả lại phần đất và chủ quyền cho bà Na.

Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2022/DS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chính Sơn, cụ thể:

Buộc bà Nguyễn Thị Na phải bàn giao trả cho ông Nguyễn Chính Sơn diện tích đất 12.4m^2 nằm trong thửa đất số 179, diện tích 243m^2, tờ bản đồ số 03 tại thôn Đìa, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội

Ông Nguyễn Chính Sơn có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Na giá trị cửa xếp bà Na đã sửa năm 2006 số tiền là 1.000.000đồng (một triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo và việc thi hành án.

Ngày 03/10/2022, bà Na có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Ông Sơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Na;

Bà Na giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Sơn;

Các ông Hậu, Tuyến, Giang đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Sơn, xác định đất là của bà Na đã được ông Hải phân chia; đề nghị tham gia tố tụng trong vụ án ngay tại cấp phúc thẩm với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Sơn trình bày bản luận cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Sơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm, buộc bà Na phải trả lại đất cho ông Sơn;

Luật sư và Trợ giúp pháp lý cho bà Na đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Sơn, xác định toàn bộ thửa đất là của hộ gia đình cụ Hải chưa chia.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án; Các đương sự, Luật sư chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; Đơn kháng cáo của bà Na trong hạn luật định nên hợp lệ về hình thức.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị HĐXX: Do diện tích đất 481m2 có căn cứ xác định là của hộ gia đình ông Hải gồm các thành viên là ông Hải, bà Huệ, ông Sơn, bà Na; ông Hải, bà Huệ đã chết nên tất cả các con ông Hải, bà Huệ tham gia tố tụng, cấp sơ thẩm chưa đưa những người này tham gia tố tụng là thiếu sót. Đề nghị HĐXX: Hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án lại Tòa án huyện Thanh Oai xét xử lại để đưa các con ông Hải tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

I. Xét khángcáo của bà Na:

1. Về nguồn gốc đất tranh chấp và quá trình sử dụng:

Nhận thấy: Theo xác nhận của tất cả các đương sự thì phần diện tích đất đang tranh chấp 12,4m^2 nằm trong thửa đất có diện tích 481m^2 thuộc thửa 274, tờ bản đồ Bình Đà 2 (theo hồ sơ 299- Bản đồ lập năm 1985), có nguồn gốc do được đổi từ đất 5% của hộ gia đình ông Hải được cấp năm 1960 từ khu vực Ba Gò để lấy thửa đất này. Gia đình ông Hải đã đổ đất san nền tạo thành hiện trạng đất như hiện nay.

Năm 1986, ông Sơn đã xây dựng nhà ở kiên cố trên diện tích là 96 m^2 và ông Hải xây hai gian quán để bán nước (theo ông Sơn khai ông là người xây 2 gian quán bán nước này). Năm 1996 ông Sơn tiếp tục xây dựng nhà cấp 4 có diện tích 128 m^2 tại phía Đông thửa đất. Cũng năm 1996, ông Hải cắt khoảng 50 m^2 đất cho con trai là ông Giang và khoảng 140m^2 cho con trai là ông Tuyến để ông Giang, ông Tuyến làm nhà ở. Ông Giang, ông Tuyến đã làm nhà ở cao tầng kiên cố để ở như hiện nay. Năm 2006, ông Hải phá rỡ quán bán nước xây lại thì xảy ra tranh chấp với ông Sơn do ông Sơn yêu cầu ông Hải xây lùi tường lại cách tường nhà ông Sơn 50cm. Khi xảy ra tranh chấp, ông Hải phát hiện ra tại sổ Mục kê đất ghi tên ông Sơn là chủ sử dụng thửa đất nên ông Hải có đơn đề nghị UBND xã đính chính lại tên chủ sử dụng đất. UBND xã Bình Minh có Thông báo số 43/TB/UBND ngày 01/6/2008 với nội dung kết luận: Thửa đất có DT 481 m^2 khu Cuối Lỗ có nguồn gốc là đất chuôm khu Cuối Lỗ do Hợp tác xã nông nghiệp Bình Đà quản lý, năm 1985 gia đình ông Hải đổi đất 5% của hộ gia đình ông Hải được chia năm 1960 (gồm có 4 nhân khẩu là: Ông Hải, bà Huệ (vợ ông Hải), 2 con là Nguyễn Chính Sơn và Nguyễn Thị Na) từ khu vực Ba Gò để lấy thửa đất này, UBND xã không chấp nhận đơn xin cấp GCNQSDĐ của ông Sơn.

Năm 2013, ông Hải khiếu kiện ông Sơn ra UBND huyện Thanh Oai đề nghị ông Sơn trả lại 60m^2 đất để chia cho bà Na. Ngày 14/11/2013, UBND huyện Thanh Oai ban hành Quyết định số 1707 với nội dung: Việc ông Hải có đơn đề nghị đòi lại một phần đất 60m^2 hiện do ông Sơn đang sử dụng tại khu vực Cuối Lỗ, thôn Đìa, xã Bình Minh là có căn cứ. Quyết định của UBND huyện Thanh Oai không bị ai khiếu kiện. Ngày 25/5/2015, ông Hải đã họp gia đình thống nhất chia cho bà Na gian quán nằm trên diện tích 12,4m^2 nhưng các con ông Hải chưa ai ký biên bản này.

Xét thấy: Từ sau khi nhận thửa đất đổi này, ông Hải vẫn là người đứng ra đại diện hộ gia đình quyết định việc phân chia đất cho các con (gồm ông Sơn, ông Giang, ông Tuyến) làm nhà và ông Hải đã có đơn đề nghị đính chính tên chủ sử

dụng trong sổ mục kê đất, đòi ông Sơn cắt trả 60m^2 đất để chia cho bà Na và các yêu cầu của ông Hải đều đã được UBND xã Bình Minh, UBND huyện Thanh Oai xác định là có căn cứ.

Việc ông Sơn và Luật sư của ông Sơn cho rằng việc ông Sơn được đứng tên trong sổ mục kê đất năm 1985 và được UBND xã Bình Minh xác nhận vào hồ sơ thế chấp một phần diện tích đất cho Ngân Hàng của ông Sơn để khẳng định ông Sơn đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng toàn bộ thửa đất có DT 481m^2 khu Cuối Lỗ là không phù hợp quy định pháp luật về đất đai. Toàn bộ 481m^2 (theo bản đồ 364 lập năm 1995-1996 là các thửa 178 có DT 156m^2; thửa 179 có DT 243m^2; thửa 180 có DT 168m^2 thuộc tờ bản đồ số 3) chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Như vậy, cần xác định toàn bộ diện tích đất 481 m^2 này vẫn thuộc quyền sử dụng chung của hộ gia đình ông Hải gồm 4 thành viên là ông Hải, bà Huệ, ông Sơn, bà Na chưa chia; không có căn cứ xác định diện tích đất 12,4m^2 trên có quán bán hàng thuộc quyền sử dụng riêng của ông Sơn. Do đó, việc ông Sơn khởi kiện đòi 12,4m^2 đất trên có quán bán hàng đối với bà Na là không có cơ cở chấp nhận.

Bản án sơ thẩm chỉ căn cứ vào lời khai của ông Sơn, căn cứ vào sổ mục kê năm 1985 ghi tên ông Sơn, căn cứ vào đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Sơn năm 2009 đối với DT đất 248m^2 thửa số 179 và thửa 180, tờ bản đồ số 3 (bản đồ 364) mà cho rằng ông Sơn có quyền sử dụng hợp pháp đối với toàn bộ 481m^2 đất thửa số 274, tờ bản đồ Bình Đà 2 (bản đồ 299) trong đó có phần diện tích đất tranh chấp 12,4m^2 để từ đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi đất của ông Sơn đối với bà Na là chưa đánh giá khách quan, toàn diện các chứng cứ.

2. Xét yêu cầu tham gia tố tụng vụ án của ông Giang, ông Hậu, ông Tuyến, bà Xuân.

Xét thấy: Tuy các ông, bà này không phải thành viên trong hộ gia đình ông Hải thời điểm chia đất 5% nhưng do ông Hải, bà Huệ đã chết, không để lại di chúc và toàn bộ diện tích đất 481m^2 được xác định là chưa chia cho từng thành viên trong hộ gia đình nên các thừa kế của ông Hải, bà Huệ cần được tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chứ không phải tư cách nhân chứng như bản án sơ thẩm xác định.

Ông Giang, ông Hậu, ông Tuyến, bà Xuân không đề nghị tham gia lại từ cấp sơ thẩm và việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Sơn không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của ông Giang, ông Hậu, ông Tuyến, bà Xuân. Do vậy, chỉ cần đưa ông Giang, ông Hậu, ông Tuyến, bà Xuân tham gia tố tụng ngay tại cấp phúc thẩm mà không cần hủy bản án sơ thẩm để đưa những người này tham gia tố tụng như ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát NDTP Hà Nội.

3. Về công trình quán bán nước:

Ông Sơn khai, ông là người đứng lên làm từ năm 1986 và cho ông Hải ra bán hàng nước tại đây. Lời khai của ông Sơn không được bà Na và các con ông Hải thừa nhận. Mặt khác, năm 2006 khi ông Hải tiến hành sửa chữa lại, ông Sơn chỉ đề nghị xây lùi tường lại. Năm 2016, sau khi ông Hải chết, ông Sơn và bà Na xảy ra tranh chấp, ông Sơn đập hỏng một phần mái quán bán nước và một số đồ dùng trong quán của bà Na. Ông Sơn đã bị Tòa án huyện Thanh Oai xử phạt cảnh cáo về hành vi hủy hoại tài sản này. Như vậy, không có căn cứ xác định quán bán nước này là của ông Sơn mà cần xác định là của ông Hải để lại.

Do không có căn cứ xác định diện tích đất 12,4m^2 và tài sản gắn liền với diện tích đất trên là của ông Sơn nên Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Na: Sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu kiện đòi 12,4m^2 đất và tài sản trên đất của ông Sơn đối với bà Na.

II. Về án phí sự sơ thẩm: Ông Sơn không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên phải chịu án phí sự sơ thẩm, nhưng được miễn do là người cao tuổi.

III. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa nên bà Na không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2022/DS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai. Cụ thể:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chính Sơn đối với bà Nguyễn Thị Na về việc kiện đòi quyền sử dụng 12,4m^{2}đất và tài sản gắn liền quyền sử dụng đất tại thửa đất số 274, tờ bản đồ Bình Đà 2 theo bản đồ 299 năm 1985 (nay là thửa số 179, tờ bản đồ số 03 Bản đồ 364 lập năm 1995-1996) có địa chỉ: Thôn Đìa, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Chính Sơn

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Na không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm .

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật để thi hành kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND huyện Thanh Oai;
- Thi hành án dân sự H. Thanh Oai
- Các đương sự;
- Lưu HS.

NGUYỄN THỊ THÚY